

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	A	A	C	C	A	A	A	A	A	C	C	C	C
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	C	A	C	B	B	A	D	A	B	B	C	D	A

* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
29 (1 điểm)	a) Viết PTHH: $H_2NCH_2COOH + NaOH \rightarrow H_2NCH_2COONa + H_2O$ $H_2NCH(CH_3)COOH + NaOH \rightarrow H_2NCH(CH_3)COONa + H_2O$	0,25 0,25
	Số mol NaOH phản ứng = $\frac{11,2}{40} = 0,28$ Đặt số mol glyxin và alanin lần lượt là x, y $75x + 89y = 23,52$ (1)	0,25
	$H_2NCH_2COOH + NaOH \rightarrow H_2NCH_2COONa + H_2O$ x \rightarrow x $H_2NCH(CH_3)COOH + NaOH \rightarrow H_2NCH(CH_3)COONa + H_2O$ y \rightarrow y $x + y = 0,28$ (2) Giải hệ 2 phương trình (1),(2): x = 0,1; y = 0,18 Khối lượng của glyxin = $0,1 \cdot 75 = 7,5$ (gam) Khối lượng của alanin = $89 \cdot 0,18 = 16,02$ (gam)	0,25
30 (1 điểm)	CTCT của chất X : $CH_2OH[CHOH]_4CHO$ Tên gọi: Glucozơ	0,25
	CTCT của chất Y: CH_3CH_2OH Tên gọi: Ancol etylic (hoặc etanol)	0,25
	CTCT của chất Z: $CH_3COOCH_2CH_3$ Tên gọi: Etyl axetat	0,25
	CTCT của chất Z: CH_3COONa Tên gọi: Natri axetat	0,25
31 (0,5 điểm)	Đặt công thức của X là $C_nH_{2n+2-2k}O_6$ (k là số liên kết pi trong phân tử) $C_nH_{2n+2-2k}O_6 \xrightarrow{+O_2} n CO_2 + (n+1-k) H_2O$ a $\qquad\qquad\qquad$ b $\qquad\qquad\qquad$ c Từ PTHH: b = an $c = an + a - ak$ $\rightarrow b - c = a(k - 1)$ (1) Theo bài ra: b - c = 5a (2) Từ (1), (2): k - 1 = 5 \rightarrow k = 6	0,25
	- Trong phân tử chất béo, có 3 liên kết π (trong liên kết C=O) không phản ứng với H_2 . \rightarrow Phân tử X còn 3 liên kết π (trong gốc hidrocacbon) phản ứng với H_2 .	



	Số mol H_2 (tối đa) phản ứng với 0,36 mol chất X = $0,36 \cdot 3 = 1,08$ $y = 1,08$.	0,25
32 (0,5 điểm)	a) Đặt CTPT của X là $C_xH_yO_z$ $C_xH_yO_z + 9O_2 \rightarrow 8CO_2 + 7H_2O$ $\rightarrow x = 8; y = 7 \cdot 2 = 14; z = 8 \cdot 2 + 7 - 9 \cdot 2 = 5$ CTPT của X : $C_8H_{14}O_5$.	0,25
	b) Đặt CTPT của Y là $C_nH_mO_t$ $C_8H_{14}O_5 + 2H_2O \xrightleftharpoons{H_2SO_4, t^\circ} 2 C_nH_mO_t + C_2H_5OH$ $\rightarrow n = (8 - 2) : 2 = 3$ $m = (14 + 4 - 6) : 2 = 6$ $t = (5 + 2 - 1) : 2 = 3$ CTPT của Y: $C_3H_6O_3$. Phân tử chất Y vừa có nhóm OH, vừa có nhóm COOH, CTCT của Y là: $HOCH(CH_3)COOH$ hoặc $HOCH_2CH_2COOH$ CTCT của E: $HOCH(CH_3)COOCH(CH_3)COOC_2H_5$ hoặc: $HOCH_2CH_2COOCH_2CH_2COOC_2H_5$ Học sinh xác định được 1 CTCT của X vẫn cho điểm tối đa.	0,25

Lưu ý: Học sinh làm theo phương pháp khác, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.